

Bản án số: **29/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/4/2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh

2. Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp 6, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Phan Toàn Th, sinh năm: 1976; HKTT: ấp 6, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: ấp 8, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và bị đơn là anh Phan Toàn Th chung sống với nhau vào năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào năm 1997. Sau khi cưới vợ chồng cùng chung lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, thời gian gần đây, anh Th thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần bên ngoài, nhiều lần chị động viên khuyên nhủ nhưng anh Th vẫn không từ bỏ và thường xuyên về gây chuyện với vợ con và còn hăm dọa giết chết vợ con nên cuộc sống không còn hạnh phúc nữa. Thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng từ đó, không có thời gian hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình ly thân cho đến nay, anh Th

cũng không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Trong quá trình chung sống chị và anh Th có 01 con chung là cháu Phan Thị Huỳnh Giao, sinh ngày 19/10/1999. Hiện tại, cháu Huỳnh Giao đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13 tháng 3 năm 2018, anh Th cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng anh Th vắng mặt không lý do, chị T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Phan Toàn Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh Th chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào năm 1997 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị T trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bắt đầu phải sinh ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi nhau, anh Th không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con và anh Th. Thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng từ đó, không có thời gian hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình ly thân cho đến nay, anh Th cũng không quan tâm đến vợ con. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Th đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh Th cũng không quan tâm chăm sóc chị T và con chung, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị T tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị T trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung:* Chị T và anh Th có 01 con chung là cháu Phan Thị Huỳnh Giao, sinh ngày 19/10/1999. Hiện tại, cháu Phan Thị Huỳnh Giao đã trên 18 tuổi

và tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung chưa thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phan Toàn Th.

2. *Về con chung*: Ghi nhận chị Nguyễn Thị T và anh Phan Toàn Th có 01 con chung là cháu Phan Thị Huỳnh Giao, sinh ngày 19/10/1999. Hiện tại cháu Huỳnh Giao đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011911 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền